|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD&ĐT TP HẠ LONG | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ KHẨU** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 61/BC-Tr.TH | *Hạ Long, ngày 04 tháng 12 năm 2020* |

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC HÀ KHẨU GIAI ĐOẠN 2020 - 2025**

**I. CÁC CĂN CỨ XÂY DỰNG**

- Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14/6/2019 của Quốc Hội nước CHXHCN Việt Nam.

- Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về “Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”;

- Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về Đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

- Nghị định 71/2020/NĐ-CP, ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, THCS;

- Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về việc tuyển dụng, sử dụng và quản lý cán bộ, công chức trong các đơn vị sự nghiệp của nhà nước;

- Văn bản số 03/2017/VBHN- BGDĐT, ngày 23/6/2017 quy định về chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông.

- Thông tư số 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập.

- Thông tư số 27/2017/TT-BGDĐT ngày 08/11/2017 quy định tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn và cử GV làm tổng phụ trách đội thiếu niên tiền phong HCM trong các cơ sở GDPT công lập;

- Thông tư 29/2017/TT-BGDĐT Ban hành quy chế xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập.

- Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông.

- Thông tư 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH;

- Thông tư 20/2018/TT-BGDĐT Ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông

- Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, ban hành CTGDPT tổng thể và chương trình các môn học, hoạt động giáo dục

- Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Ban hành Quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

- Thông tư 28/2020/TT-BGDĐT, ngày 15/9/2020 của Bộ giáo dục về ban hành Điều lệ trường Tiểu học;

-Căn cứ Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/5/2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Chương trình giáo dục phổ thông cấp tiểu học ban hành theo (Chương trình giáo dục phổ thông 2006) từ lớp 2 đến lớp 5; Chương trình giáo dục phổ thông 2018 ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT đối với lớp 1.

- Nghị quyết Đảng bộ Tỉnh Quảng Ninh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết Đảng bộ Thành Phố Hạ Long lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025; Nghị quyết số 277-NQ/ĐH ngày 05/5/2020, nghị quyết Đại hội Đảng bộ phường Hà Khẩu lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020-2025;

-Căn cứ tình hình phát triển kinh tế xã hội và thực tiễn giáo dục đào tạo phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long.

**II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Khái quát chung**

### Trường Tiểu học Hà Khẩu - Số điện thoại: 0203.3640668. Email: c1hakhau.hl.quangninh@moet.edu.vn.

### Nhà trường thuộc khu vực miền Tây thành phố Hạ Long được thành lập từ năm 1989, lúc đó là trường liên cấp 1; 2 và được tách riêng cấp tiểu học và mang tên trường Tiểu học Hà Khẩu vào năm 1989. Trải qua 31 năm xây dựng và trưởng thành, nhà trường được các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh, thành phố, địa phương và CMHS quan tâm, giúp đỡ xây dựng cơ sở vật chất hiện đại phục vụ hoạt động giáo dục. Đội ngũ CB,GV,NV nhà trường tâm huyết, CMHS đồng thuận, học sinh chăm ngoan, quy mô trường lớp ngày càng được mở rộng, đổi mới phát triển.

**2. Thực trạng**

**2.1 Đội ngũ.**

**\*Độ tuổi.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bậc học** | | **Tổng** | **Độ tuổi** | | | | **Ghi chú** |
| **Dưới 30** | **31->40** | **41->50** | **Trên 50** |  |
| **Tiểu học** | **Quản lý** | 3 |  |  | 1 | 2 |  |
| **GV** | 59 | 16 | 33 | 9 | 1 |  |
| **NV** | 2 |  | 2 |  |  |  |
| **Tổng** |  | **64** | **16** | **35** | **10** | **3** |  |

**\*Trình độ, năng lực.**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Môn** | **Tổng** | **Chia ra** | | | **Trình độ chuyên môn** | | | **Trình độ chính trị** | |
| **Biên chế** | **HĐ TP** | **HĐT** | **ĐH** | **CĐ** | **Tr/Sơ**  **cấp** | **Đảng viên** | **C/cấp-**  **T/ cấp** |
|  | **Biên chế tổ** | **3** |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 1 | CBQL | 3 | 3 |  |  | 3 |  |  | 3 | 2 |
| 2 | GV T.H | 49 | 49 |  |  | 42 | 7 |  | 18 |  |
| 3 | T/Anh | 4 | 4 |  |  | 4 |  |  | 3 |  |
| 4 | Â.nhạc | 4 | 4 |  |  | 2 | 2 |  | 3 |  |
| 5 | M.Thuật | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  | 1 |  |
| 6 | Thể dục | 1 | 1 |  |  |  | 1 |  |  |  |
| 7 | Kế toán | 1 | 1 |  |  | 1 |  |  | 1 |  |
| 8 | Văn thư | 0 |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Y tế | 1 | 1 |  |  |  |  | 1 |  |  |
| **Tổng số:** | | **64** | **64** |  |  | **52** | **11** | **1** | **29** | **2** |
| **Cân đối** | | CB-GV Thiếu 1 biên chế so với định biên Thành phố giao | | | | | | | | |

**2.2 Cơ sở vật chất**

**2.2.1. Phòng học:** Tổng số 55 phòng, trong đó:

+ Phòng học: 40 phòng (Trung tâm: 37; An Tiêm: 3)

+ Phòng chức năng: 0

+ Phòng làm việc: 13 phòng (BGH: 03; Kế toán: 01; Hành chính: 01; Y tế: 01; Đội: 01; Thư viện: 01; Hội trường: 01; Phòng chờ GV: 04)

+ Nhà đa năng: 01

Năm học 2020 – 2021, nhà trường bố trí đủ phòng học và tổ chức cho học sinh toàn trường học 2 buổi/ngày.

- Nhà vệ sinh học sinh: Nhà trường có công trình nước sạch, nhà vệ sinh học sinh ở khu Trung tâm mới được UBND thành phố đầu tư cải tạo đạt tiêu chuẩn.

**2.2.2. Thiết bị dạy học**

- Nhà trường có đủ đồ dùng dạy học do Bộ GD&ĐT, PGD&ĐT trang bị. Đảm bảo mỗi giáo viên có đủ thiết bị, sách giáo khoa, sách giáo viên giảng dạy.

- Trường được UBND thành phố đầu tư 40/40 phòng học Thông minh phục vụ công tác dạy học.

**2.3 Học sinh**

Tổng số: 1494 HS/40 lớp:

Khu Trung Tâm: 1427 em/37 lớp, phân hiệu lẻ An Tiêm: 67 em/3 lớp

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Khối** | **TS HS** | **Tuyển mới** | **Nữ** | **DT** | **CS** | **KK** | **KT** | **Lưu ban** | **Đội viên** | **Học 10 buối/tuần** | | **Bán trú** |
| *Số lớp* | *Số HS* |
| 1 | 301 | 295 | 147 | 8 |  | 9 | 3 | 6 | 0 | 8 | 301 | 264 |
| 2 | 301 |  | 136 | 4 |  | 13 | 4 |  | 0 | 8 | 301 | 249 |
| 3 | 362 |  | 175 | 11 |  | 5 | 2 |  | 0 | 10 | 362 | 293 |
| 4 | 273 |  | 141 | 2 |  | 6 | 2 |  | 140 | 7 | 273 | 211 |
| 5 | 257 |  | 119 | 6 |  | 15 | 1 |  | 153 | 7 | 256 | 176 |
| **Tổng** | **1494** | **295** | **718** | **31** |  | **48** | **12** | **6** | **293** | **40** | **1494** | **1193** |

**3. Điểm mạnh**

- Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng, chính quyền địa phương, của  phòng GD&ĐT thành phố và  sự ủng hộ nhiệt tình trách nhiệm của các bậc Cha mẹ học sinh.

- Về đội ngũ: Trình độ đào tạo: 83% đạt trình độ chuẩn theo Luật giáo dục 2019 (còn 17% trình độ Cao đẳng đang theo học lên chuẩn); 100% xếp loại chuẩn nghề nghiệp, đa số giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Tư tưởng chính trị: 100% đội ngũ nhà trường có tư tưởng lập trường vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, gương mẫu thực hiện nhiệm vụ công việc.

Đội ngũ đang trẻ hóa, thuận lợi cho việc tiếp cận đổi mới trong giáo dục nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT).

Về học sinh: đa số các em ngoan, chăm học, không môi trường xã hội xấu lôi cuốn. Các năm học qua, học sinh không vi phạm hay bị xử lý, không xảy ra các hiện tượng khác

- Về cơ sở vật chất: Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng được tăng cường, các thiết bị phòng học thông minh hỗ trợ việc dạy và học ngày càng hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động giáo dục. Trường được Sở GD&ĐT Quảng Ninh công nhận đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 năm 2015, công nhận lần 2 Chuẩn quốc gia năm 2018, Kiểm định chất lượng giáo dục mức độ 1 năm 2021.

- Về tài chính: thực hiện thu - chi đúng quy định của tài chính. Quy chế thu chi rõ ràng, minh bạch.

 - Về kết quả giáo dục: Kết quả của các năm gần đây đều khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường được giữ ổn định về tỷ lệ hoàn thành chương trình tiểu học, tỉ lệ hoàn thành chương trình lớp học được nâng lên; số lượng HS được khen thưởng mỗi năm học tăng lên. Tham gia các hoạt động cấp thành phố, cấp Tỉnh đều được giải:

\*Thi vẽ tranh tuyên truyền Đại hội Đảng bộ tỉnh Quảng Ninh khóa XV. Kết quả có 37 giải cấp trường. Chào mừng 20/10 học sinh viết lời chúc, thư ngắn, vẽ tranh ... dành tặng bà, mẹ, cô giáo. Kết quả 10 giải nhất, 20 giải nhì, 30 giải ba, 30 giải KK.

\*Thi vẽ tranh “Việt Nam – Cu Ba thắm tình đoàn kết”, kết quả có 61 giải cấp trường và được gửi đi dự thi.

\* Thi Cờ Vua kết quả: có 5 giải nhất, 5 giải nhì, 5 giải ba.

\* Hội thi vũ điệu tuổi trẻ Thành phố Hạ Long 2020 cấp thành phố. Kết quả đạt 2 giải Ba thể loại dân vũ và giải Ba toàn đoàn.

\* Cuộc thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng cấp trường năm 2020. Kết quả: 4 giải nhì, 1 giải ba

02 sản phẩm được chọn tham gia dự thi cấp Tỉnh.

\* Thi đấu đội tuyển Taekwondo đã đạt 5 huy chương vàng, 4 huy chương bạc Cấp tỉnh.

\* Tham gia chung kết cuộc thi “ Chung tay giảm rác thải nhựa vì Hạ Long xanh cấp trường:

- Có 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba

- Giải thành phố đạt 01 giải ba.

\* Hội thi văn nghệ chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam 20 – 11.

- 01 Giải đặc biệt, 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba, 01giải tiết mục ấn tượng nhất.

\* Tổ chức chương trình ủng hộ lũ lụt miền trung được 50.000.000đ.

\* Tặng quà tết cho học sinh nghèo 23.300.000 đ

\* Tại giải Vô địch khiêu vũ thể thao Hải Phòng mở rộng lần thứ XVI. Đạt 2 Huy chương Vàng.

\* Thi “Kể chuyện theo sách” năm học 2020 – 2021 cấp trường.

Có 01 giải nhất, 02 giải nhì, 02 giải ba.

\* Đạt giải Ba cấp thành phố “75 năm đồng hành cùng Quân khu III”

\* Số giáo viên giỏi cấp tỉnh: 3/3 giáo viên.

Trong những năm học gần đây nhà trường luôn đạt danh hiệu Tập thể tiên tiến, tập thể Xuất sắc cấp Tỉnh; UBND Tỉnh tặng Bằng khen; Sở giáo dục, UBND thành phố Hạ Long tặng giấy khen. Chi bộ Đảng trong sạch vững mạnh Tiêu biểu, Công đoàn đạt Xuất sắc. Liên đội đạt Bằng khen của Trung Ương Đoàn và Tỉnh đoàn.

**4. Điểm yếu**

- Đội ngũ giáo viên còn trẻ chưa nhiều kinh nghiệm, có 5 đ/c giáo viên nghỉ thai sản trong năm học 2020 – 2021. Trường thiếu giáo viên Mĩ thuật, Thể dục. Nhiều giáo viên nhà xa, con nhỏ, điều kiện kinh tế khó khăn.

- Sĩ số HS đông, điều kiện kinh tế của một bộ phận gia đình học sinh còn khó khăn, đặc biệt số phụ huynh làm nghề dịch vụ khi dịch covid19 đã không có việc làm, nên việc quan tâm đến việc học của các em từ phía phụ huynh còn hạn chế. Toàn trường có 48 em (3,2%) có hoàn cảnh khó khăn, nhiều em trí tuệ chậm phát triển nên cũng ảnh hưởng tới chất lượng giảng dạy.

**5. Thời cơ**

Đảng và Nhà nước coi giáo dục là quốc sách hàng đầu và có nhiều chính sách ưu tiên phát triển giáo dục. Tại Hội nghị lần thứ VIII, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI đã thông qua Nghị quyết số 29-NQ/TW “về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông. Hơn nữa, chiến lược phát triển giáo dục nước ta giai đoạn từ năm 2011-2020 đã nhấn mạnh vai trò then chốt của Giáo dục và Đào tạo, nhằm tạo bước chuyển biến mạnh mẽ phát triển nguồn nhân lực, góp phần to lớn đưa nước ta thoát khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại, từng bước phát triển kinh tế tri thức.

Nhà trường được cấp ngân sách thực hiện nhiệm vụ Giáo dục hàng năm, tính theo biên chế cán bộ, giáo viên nhân viên được giao. Thành phố thường xuyên đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo cho hoạt động dạy và học (bổ sung bàn ghế, lắp điều hòa nhiệt độ cho học sinh, trang bị phòng học thông minh…).

Nhà trường được tự chủ về Kế hoạch giáo dục; giáo viên được Bồi dưỡng chuyên môn hàng năm về các phương pháp, kỹ thuật, hình thức dạy học mới.

Sự thay đổi căn bản, toàn diện GD&ĐT (chương trình, phương thức, mục tiêu giáo dục). Các chương trình giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực cho giáo viên đa dạng, thuận lợi cho cán bộ.

Sự quan tâm, chỉ đạo sát sao của Sở giáo dục, Phòng Giáo dục và Đào tạo và các cấp, các ngành, chính quyền địa phương; sự ủng hộ của cha mẹ học sinh và các cơ quan, đoàn thể trên địa bàn, tạo điều kiện và tạo cơ hội cho nhà trường phát triển.

Công nghệ thông tin và các phầm mềm phục vụ giảng dạy, quản lý giáo dục khác không ngừng phát triển, hỗ trợ cho việc quản lý và dạy học .

**6. Thách thức**

Từ năm học 2020-2021: Thực hiện song song 2 chương trình giáo dục gồm: Chương trình giáo dục phổ thông mới triển khai bắt đầu từ lớp 1, chương trình giáo dục phổ thông hiện hành đang thực hiện hiện đối với các khối lớp còn lại. Gắn với việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới là việc thay đổi cơ cấu bộ môn học nên trực tiếp thay đổi cơ cấu cán bộ, giáo viên, nhân viên trong đơn vị cả về số lượng và chất lượng; đồng thời các yêu cầu về đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị đáp ứng việc triển khai chương trình giáo dục mới; việc bố trí nguồn tài chính, công tác quản lý, sử dụng hiệu quả các trang thiết bị, đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đáp ứng yêu cầu đổi mới là một thách thức.

Sự thay đổi chương trình, sách giáo khoa vừa là cơ hội cũng là thách thức đối với đội ngũ cán bộ, giáo viên, đòi hỏi mọi người phải sáng tạo, chủ động trong công việc, nhưng một số giáo viên khả năng tiếp cận và đổi mới trong công tác giáo dục còn chậm.

Yêu cầu của xã hội và cha mẹ học sinh ngày càng cao đối với chất lượng giáo dục, trong khi đó, năng lực của một số giáo viên chưa đáp ứng được yêu cầu đó.

Có nhiều gia đình học sinh có điều kiện kinh tế khó khăn, không có công việc ổn định, thu nhập thấp. Số gia đình ly hôn ngày càng tăng, một số phụ huynh chưa có nhận thức tầm quan trọng trong công tác giáo dục nên sự quan tâm đầu tư cho con em học tập còn nhiều hạn chế

Năng lực tự học, tự nghiên cứu của học sinh chưa tự giác. Phong trào học tập của học sinh chưa cao.

Kinh phí đầu tư cho giáo dục còn hạn chế.

50% nhân dân trên địa bàn phường làm nghề dịch vụ, buôn bán nhỏ, thu nhập không ổn định, số hộ nghèo và cận nghèo chiếm tỉ lệ đáng kể. Tình hình bệnh dịch phức tạp cũng gây khó khăn cho đời sống và sinh hoạt của quần chúng nhân dân.

Đường giao thông hẹp, sĩ số học sinh của trường ngày càng tăng, khó khăn cho giao thông tại cổng trường những ngày học sinh đến trường.

**7. Xác định những vấn đề ưu tiên:**

Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nề nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, công nhân viên. Bổ sung đầy đủ đội ngũ theo đúng quy định để triển khai hiệu quả CTGDPT/2018.

Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá học sinh theo hướng phát huy năng lực, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh.

Ứng dụng CNTT trong dạy – học và công tác quản lý.

Huy động các nguồn lực để phát triển nhà trường.

**III. SỨ MỆNH, CÁC GIÁ TRỊ CỐT LÕI, TẦM NHÌN**

**1. Sứ mệnh:**

Trường TH Hà Khẩu thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục tiểu học trên địa bàn phường Hà Khẩu. Giáo dục và rèn luyện học sinh có đầy đủ năng lực và phẩm chất để thích ứng nhanh trong lao động, học tập, nghiên cứu, sống có trách nhiệm với bản thân và cộng đồng.

**2. Giá trị cốt lõi**

Trách nhiệm; Trung thực; Năng động; Sáng tạo; Hợp tác.

**3. Tầm nhìn**

Đến năm 2025, Trường Tiểu học Hà Khẩu là một trường Tiểu học chất lượng cao trong hệ thống các trường Tiểu học của thành phố Hạ Long; là ngôi trường được cha mẹ học sinh, học sinh tin tưởng lựa chọn để học tập, rèn luyện; nơi thường xuyên tổ chức các hoạt động học tập, hoạt động giáo dục có chất lượng để hình thành các phẩm chất, năng lực cho học sinh theo yêu cầu của Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Học sinh có cơ hội phát triển toàn diện năng lực sở trường, nuôi dưỡng phẩm chất tốt đẹp, có kỹ năng sống, luôn năng động, sáng tạo, có ý chí vươn lên tự tin trong sự phát triển hội nhập của đất nước.

**IV. MỤC TIÊU CHIẾN LƯỢC**

1. **Mục tiêu tổng quát**

Năm học 2020-2021 là năm đầu tiên triển khai chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo tinh thần Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.”

Năm học 2020-2021 nhiệm vụ của các nhà trường là phải cụ thể hóa mục tiêu giáo dục phổ thông, giúp học sinh biết vận dụng hiệu quả kiến thức, kỹ năng đã học vào đời sống và tự học suốt đời; biết xây dựng và phát triển hài hòa các mối quan hệ xã hội; có cá tính, nhân cách và đời sống tâm hồn phong phú, nhờ đó có được cuộc sống có ý nghĩa và đóng góp tích cực vào sự phát triển của đất nước và nhân loại. Việc lựa chọn sách giáo khoa và triển khai dạy và học CTGDPT/2018 sẽ không tránh khỏi những khó khăn, thiếu sót trong quá trình triển khai giảng dạy. Do vậy cần chú trọng và dành nhiều thời gian nghiên cứu, thảo luận từ nhà trường đến tổ chuyên môn và giáo viên.

1.1. Xây dựng lực lượng sư phạm vững chuyên môn, giỏi nghiệp vụ, thống nhất trong tư tưởng và hành động, tự tin, nhạy bén, linh hoạt trong giao tiếp, có tâm huyết với nghề, yêu mến ngôi trường mình đang công tác và đáp ứng được yêu cầu phát triển giáo dục của nhà trường.

1.2. Nâng cao chất lượng học tập và hiệu quả học tập của học sinh trên các mặt “Đức – Trí – Thể – Mỹ ”, giáo dục học sinh hình thành phong cách: tự tin, tự chủ, tự trọng và có trách nhiệm với bản thân. Tích cực tham gia trải nghiệm và rèn luyện nâng cao năng lực, phẩm chất người học.

1.3. Xây dựng môi trường sư phạm hiện đại, có đầy đủ cơ sở vật chất để phát triển các kỹ năng, năng khiếu cho học sinh, tạo lập môi trường thân thiện giữa thầy và trò, giữa nhà trường và cha mẹ học sinh.

1.4. Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, thúc đẩy giáo dục địa phương phát triển nhanh, mạnh, bền vững phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1.5. Phấn đấu xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo chu kỳ; bồi dưỡng nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, giáo viên nhân viên trở thành nhà giáo dạy tốt, thân thiện có uy tín cao, đáp ứng xu hướng nhu cầu phát triển xã hội.

- Xây dựng nhà trường giáo dục an toàn, đảm bảo an ninh trật tự, xanh sạch đẹp, thân thiện lôi cuốn học sinh.

- Tích cực tham mưu cấp trên xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học hiện đại để góp phần nâng cao chất lượng dạy học, thuận lợi trong việc kết nối các trường học trong nước và quốc tế.

- Quản lý nhà trường theo cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm, thực hiện đúng quy định về tài chính, các khoản thu công khai minh bạch, nội bộ đoàn kết không có đơn thư khiếu kiện.

**2. Mục tiêu cụ thể**

**2.1. Quy mô về học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | Tổng số | | Lớp 1 | | Lớp 2 | | Lớp 3 | | Lớp 4 | | Lớp 5 | |
| Số lớp | Số  HS | Số lớp | Số  HS | Số lớp | Số  HS | Số lớp | Số  HS | Số lớp | Số  HS | Số lớp | Số  HS |
| 2020-2021 | 40 | 1493 | 8 | 299 | 8 | 302 | 10 | 362 | 7 | 273 | 7 | 257 |
| 2021-2022 | 43 | 1614 | 10 | 378 | 8 | 299 | 8 | 302 | 10 | 362 | 7 | 273 |
| 2022-2023 | 45 | 1656 | 9 | 315 | 10 | 378 | 8 | 299 | 8 | 302 | 10 | 362 |
| 2023-2024 | 45 | 1644 | 10 | 350 | 9 | 315 | 10 | 378 | 8 | 299 | 8 | 302 |
| 2024-2025 | 48 | 1722 | 10 | 345 | 10 | 350 | 10 | 350 | 10 | 378 | 8 | 299 |

**2.2. Quy mô về Đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học**  **Môn học** | **Số lượng hiện có** | **Số lượng cần bổ sung theo các năm học** | | | | | **Ghi chú** |
| **2020- 2021** | **2021-2022** | **2022-2023** | **2023-2024** | **2024-2025** |
| Cán bộ quản lý | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| Tổ trưởng chuyên môn | 3 | 3 | 5 | 5 | 5 | 5 |  |
| Giáo viên | 55 | 56 | 59 | 62 | 62 | 66 |  |
| *+GV dạy văn hóa* | 50 | 45 | 45 | 49 | 49 | 50 |  |
| *+GV dạy môn chuyên biệt* | 9 | 11 | 13 | 13 | 13 | 16 |  |
| Nhân viên | 2 | 3 | 3 | 3 | 3 | 3 |  |
| TPT | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 | 1 |  |
| **Tổng** | **64** | **66** | 71 | 74 | 74 | 78 |  |

Với 83,0% giáo viên đứng lớp đạt chuẩn trình độ đào tạo. Đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm yêu nghề, có đạo đức nghề nghiệp và mong muốn được phát triển. Tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp xếp loại Tốt có 41/59 - chiếm tỉ lệ 69,5%, xếp loại khá 17/59 - chiếm tỉ lệ 28,8%, chưa xếp loại có 1 đồng chí mới tuyển dụng do chưa đủ thời gian đánh giá xếp loại.

**2.2. Quy mô về CSVC**

Nhà trường có đủ cơ sở vật chất, thiết bị để tổ chức các hoạt động giáo dục. Diện tích nhà trường là 7696.7 m2., đạt bình quân 5.14 m2 cho một học sinh, chưa đảm bảo theo quy định mới Điều lệ trường tiểu học là 8m2/1HS. Trong đó diện tích sân chơi, bãi tập gồm 2374.8 m2 chiếm 48.5% diện tích mặt bằng của trường. Khối phòng phục vụ học tập có 41 phòng học. Trong đó 40 phòng học môn văn hóa, 01 phòng học dạy bộ môn tin học. Các phòng học đảm bảo đúng quy cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông, an toàn cho giáo viên và học sinh theo quy định về vệ sinh trường học. 100% các lớp có phòng học thông minh, bảng chống lóa đảm bảo đúng quy định và có điều hòa. Khối phòng hành chính quản trị có đủ các phòng được xây kiên cố. Các phòng dạy học, phòng làm việc đều được nối mạng. Nhà trường có cổng và tường xây bảo vệ xung quanh kiên cố, đảm bảo yêu cầu an toàn, thẩm mĩ cao. Xung quanh trường có nhiều khẩu hiệu giáo dục học sinh, có nhiều cây xanh bóng mát, bồn hoa đẹp, tạo môi trường học tập thân thiện với các em.

*Phòng chức năng* : Nhà trường có 1 thư viện đạt chuẩn, 1 phòng y tế, 1 phòng kế toán thủ quỹ, 1 phòng Đội, 3 phòng Ban giám hiệu, 1 phòng thiết bị, 04 phòng chờ giáo viên và 01 hội trường. Như vậy nhà trường có đủ các phòng chức năng theo yêu cầu.

Nhà trường có 18 nhà vệ sinh cho học sinh nam riêng, nữ riêng, 8 nhà vệ sinh cho giáo viên, 2 nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

*Sách giáo khoa thiết bị dạy học:* 100% học sinh có đủ sách giáo khoa và đồ dùng học tập.

Đảm bảo mỗi giáo viên có 1 bộ sách giáo khoa, sách giáo viên giảng dạy.

Thiết bị dạy học tối thiểu: 01 bộ/lớp. Hằng năm bổ sung một số đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm.

Các loại máy văn phòng: Máy vi tính 07, Máy in: 07; phòng học trang bị bảng thông minh: 40; Máy chiếu đa vật thể: 01, Video/đầu đĩa: 01,tivi: 2, Loa máy: 02 bộ; Loa kéo: 02, Cassette: 04. Các phòng làm việc, phòng học đều được nối mạng Internet.

Như vậy về cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu dạy và học trong điều kiện bình thường.

**3. Chỉ tiêu cụ thể**

**3.1 Về học sinh**

- Duy trì huy động 100% số học sinh ra lớp đúng độ tuổi. Phấn đấu 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đúng độ tuổi, nhà trường duy trì đạt phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3.

- 98->99% học sinh đạt năng lực và phẩm chất tốt, có kỹ năng sống khá tốt, 100% số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học; trên 99% số học sinh được lên lớp. 100% số học sinh tham gia học Tiếng anh, trên 50% học sinh thông thạo giao tiếp tiếng anh, chương trình tin học cơ bản vào năm 2023.

- Tham gia các hoạt động thể dục, thể thao, các Hội thi học sinh các cấp đạt giải.

**3.2. Về giáo viên**

- Trình độ đào tạo: 100% giáo viên có trình độ đào tạo từ Đại học trở lên vào năm 2022.

- Năng lực chuyên môn:

+ 100% cán bộ, giáo viên hoàn thành bồi dưỡng CTGDPT/2018 theo quy định, cán bộ, giáo viên, nhân viên sử dụng thành thạo vi tính, quản lý bằng các phần mềm, báo cáo thông tin qua mạng điện tử nhanh chóng chính xác.

+ 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp (trong đó Xuất sắc đạt từ 40% - 50%) hàng năm.

+ Trên 70% giáo viên đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp trường hàng năm

+ Trên 30% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp thành phố trong các năm thành phố tổ chức.

+ Trên 5% giáo viên đạt giáo viên giỏi cấp tỉnh trong các năm sở GD&ĐT tổ chức.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt Lao động Tiên tiến, tỷ lệ đạt Chiến sĩ thi đua cơ sở đạt số lượng đúng theo quy định của Luật Thi đua khen thưởng hiện hành.

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên hiểu biết về Tin học. Trên 15% cán bộ, giáo viên, nhân viên giao tiếp đơn giản bằng Tiếng anh đến năm 2022.

- Tư tưởng, đạo đức, chính trị

+ 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên chấp hành đúng Chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, làm việc đúng pháp luật.

+ 100% giáo viên không vi phạm đạo đức nhà giáo; ứng xử văn hóa, văn minh lịch sự, thực hiện nghiêm túc kỉ luật, kỉ cương của đơn vị.

+ Xây dựng tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên thành khối đoàn kết, thống nhất, vững mạnh, không có đơn thư khiếu kiện.

Có kế hoạch, tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia học tập, nâng chuẩn đào tạo đáp ứng yêu cầu về trình độ chuẩn Giáo viên tiểu học theo Luật Giáo dục 2019.

**3.3.Về các hoạt động khác.**

Thực hiện các hoạt động giáo dục với nội dung và hình thức phong phú: Các giờ chào cờ, hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giáo dục STEM, các câu lạc bộ: võ thuật, khiêu vũ, nhảy hiện đại, bơi, cờ vua, tiếng Anh, tin học,…tạo sân chơi bổ ích rèn luyện thể chất, năng lực cho học sinh.

Tham gia đầy đủ các hội thi, phấn đấu có nhiều giải chất lượng (cấp thành phố 3->5 giải/1 năm, cấp Tỉnh 2->3 giải/ 1 năm).

- Tham gia tích cực có hiệu quả mọi phong trào do Phòng Giáo dục và Đào tạo, các cơ quan, ban ngành và địa phương tổ chức.

- Tổ chức Hội khỏe phù đổng 1 lần/năm học.

- Tổ chức ít nhất 02 hoạt động lớn/năm học.

- Tổ chức Hoạt động trải nghiệm cho học sinh: 01 lần/ 01 lớp/năm học.

**3.4. Lộ trình thi đua:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm học | 2020-2021 | 2021-2022 | 2022-2023 | 2023 -2024 | 2024-2025 |
| Tập thể | - Chi bộ: HTXSNV  -Trường: Tập thể LĐTT, TTXS, Sở GS tặng giấy khen.  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Vững mạnh XS cấp tỉnh, Bằng khen TƯ Đoàn | - Chi bộ: HTXSNV  -Trường: Tập thể LĐTT, TTXS, Bằng khen UB Tỉnh  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Vững mạnh XS cấp tỉnh, Cờ Trung ương Đoàn | - Chi bộ: HTXSNV  -Trường: Tập thể LĐTT, TTXS, Sở GD tặng giấy khen  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Vững mạnh XS. | - Chi bộ: HTXSNV  -Trường: LĐTT, TTXS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Vững mạnh XS. | - Chi bộ: HTXSNV  -Trường: Tập thể LĐTT, TTXS  - Công đoàn: Vững mạnh XS  - Liên đội: Vững mạnh XS |
| Cá nhân | - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01  - UBND thành phố tặng Giấy khen: 03  - CSTĐ cấp Tỉnh: 01  - Giấy khen của Sở GD: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - LĐTT: 64  - GVG cấp Tỉnh: 03  - GVCNG cấp Tỉnh: 02  - GVG cấp trường: 56  - GVCNG cấp trường: 25 | - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01  - UBND thành phố tặng Giấy khen: 03  - CSTĐ cấp Tỉnh: 01  - Giấy khen của Sở GD: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - LĐTT: 64  - GVG cấp TP: 15  - GVG cấp trường: 56  - GVCNG cấp trường: 25 | - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01  - UBND thành phố tặng Giấy khen: 03  - CSTĐ cấp Tỉnh: 01  - Giấy khen của Sở GD: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - LĐTT: 64  - GVG cấp trường: 56  - GVCNG cấp trường: 25 | - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01  - UBND thành phố tặng Giấy khen: 03  - CSTĐ cấp Tỉnh: 01  - Giấy khen của Sở GD: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - LĐTT: 64  - GVG cấp TP: 15  - GVG cấp trường: 56  - GVCNG cấp trường: 25 | - Bằng khen của UBND Tỉnh: 01  - UBND thành phố tặng Giấy khen: 03  - CSTĐ cấp Tỉnh: 01  - Giấy khen của Sở GD: 01  - CSTĐ cấp cơ sở: 10  - LĐTT: 64  - GVG cấp Tỉnh: 03  - GVCNG cấp Tỉnh: 02  - GVG cấp trường: 56  - GVCNG cấp trường: 25 |

**IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

**1. Công tác quản lý điều hành**

- Xây dựng và triển khai thực hiện các quy chế làm việc cụ thể: quy chế dân chủ, quy chế chuyên môn, quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế sử dụng và bảo quản tài sản công, quy chế thi đua khen thưởng, quy tắc ứng xử...thúc đẩy sự nỗ lực của giáo viên và học sinh.

- Phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường, phân công nhiệm vụ cụ thể từng bộ phận, từng cá nhân rõ ràng cụ thể nội dung công việc hoàn thiện theo thời gian, yêu cầu kết quả cần đạt và hướng dẫn thống nhất giải pháp thực hiện. Gắn trách nhiệm của cá nhân với kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Kiện toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng cán bộ, giáo viên, nhân viên phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

- Quản lý bằng kế hoạch: Các nhiệm vụ và hoạt động nhà trường được xây dựng kế hoạch cụ thể mang tính khả thi phù hợp với tình hình thực tiễn về nguồn tài chính, nguồn nhân lực, phát huy nội lực của từng thành viên nhà trường. Các kế hoạch triển khai tới toàn thể cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh: Kế hoạch năm học, kế hoạch tháng, kế hoạch tuần, kế hoạch kiểm tra đánh giá…

**2. Công tác bồi dưỡng phát triển đội ngũ.**

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn khá giỏi, có trình độ Tin học, Ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực, đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố bổ sung đủ số lượng giáo viên, nhân viên theo quy mô số lớp, số học sinh. Năm 2021 bổ sung 02 (01 GV văn hóa, 01 nhân viên); Năm 2022 bổ sung 05 giáo viên (03 GV văn hóa, 01 thể dục, 01 mĩ thuật); Năm 2023 bổ sung 03 giáo viên (03 GV văn hóa,); Năm 2025 bổ sung 04 (02 GV văn hóa, 01 thể dục, 01 mĩ thuật).

- Quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc.

- Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó đề bạt, khen thưởng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

- Đầu tư có trọng điểm để phát triển đội ngũ cán bộ, giáo viên cốt cán của trường, của thành phố, giáo viên trẻ, có năng lực, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

- Quan tâm việc đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, duy trì việc tổ chức các chuyên đề cấp trường, cụm trường, tổ chức thao giảng, hội giảng, thi giáo viên dạy giỏi, giáo viên chủ nhiệm giỏi…

- Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên cống hiến và gắn kết với nhà trường.

**3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.**

- Thực hiện có hiệu quả việc tổ chức dạy học phát triển năng lực phẩm chất của học sinh theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018.

- Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực học sinh. Đổi mới mạnh mẽ chương trình, nội dung, phương pháp đào tạo, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác, tăng cường dạy học ngoại ngữ, Tin học, tăng thực hành, rèn luyện khả năng tự học cho học sinh, chú trọng dạy học tích hợp, nghiên cứu khoa học, giáo dục STEM…

- Đổi mới các hoạt động giáo dục, hoạt động tập thể, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn, giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

- Định kỳ rà soát, đổi mới, kiểm định chất lượng chương trình giáo dục, nội dung và phương pháp giảng dạy theo xu hướng linh hoạt, hiện đại phù hợp với đổi mới giáo dục.

- Xây dựng hệ thống kế hoạch hoạt động trong nhà trường bám sát hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ của ngành, triển khai và đôn đốc thực hiện nghiêm túc các loại văn bản theo đúng hướng dẫn chỉ đạo của chuyên môn cấp trên.

- Tăng cường tổ chức các hoạt động ngoại khóa, giáo dục ngoài giờ lên lớp, hoạt động trải nghiệm, giờ chào cờ bổ ích, tư vấn giáo dục kỹ năng sống, giáo dục đạo đức, giáo dục pháp luật cho học sinh.

- Tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phát triển thể lực cho học sinh

- Bồi dưỡng kỹ năng tư duy cho học sinh để mở rộng và nâng cao kiến thức các môn học.

**4. Tiếp tục đầu tư nâng cao chất lượng cơ sở vật chất.**

Tăng cường cơ sở vật chất (CSVC) đáp ứng tốt cho các hoạt động giáo dục trong trường. Cụ thể:

- Tham mưu phòng Giáo dục và Đào tạo, chính quyền địa phương đề xuất với ủy ban nhân dân tỉnh, ủy ban nhân dân thành phố đầu tư xây thêm phòng học, phòng chức năng cả khu trường chính và cơ sở An Tiêm, trang bị CSVC hiện đại cho các phòng học ngoại ngữ, tin học, âm nhạc, thiết bị sân thể chất và sân bóng đảm bảo đúng tiêu chuẩn cơ sở vật chất của trường đạt chuẩn quốc gia.

- Tiếp tục đầu tư máy tính và các thiết bị đảm bảo cho việc ứng dụng CNTT, xây dựng mạng thông tin quản lý giữa giáo viên, các tổ chuyên môn với nhà trường liên thông qua hệ thống nối mạng Internet.

**5. Thường xuyên thực hiện công tác phối kết hợp tốt giữa ba môi trường: gia đình, nhà trường và xã hội.**

- Thực hiện phối kết hợp thường xuyên giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong công tác giáo dục, quản lý học sinh, khen thưởng và xử lí kỉ luật kịp thời.

- Tạo mối quan hệ hài hòa, cộng đồng trách nhiệm, cùng chung tay chăm lo tạo điều kiện thuận lợi, xây dựng môi trường giáo dục tốt cho học sinh.

- Thực hiện công tác Xã hội hóa giáo dục, tiếp tục xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời tạo phong trào học tập sâu rộng trên địa bàn dân cư.

**6. Tăng cường công tác truyền thông.**

Tăng cường công tác tuyên truyền các hoạt động, các giải pháp và sự phối hợp của các lực lượng xã hội gắn với nhiệm vụ giáo dục toàn diện học sinh. Cụ thể:

- Hiện đại và khai thác có hiệu quả trang website của trường, phát huy hiệu quả chương trình phát thanh măng non. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh…

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và của ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Coi chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh mũi nhọn.

- Phát huy truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.

## 7. Thực hiện nhiệm vụ Phổ cập Giáo dục trên địa bàn

Phối hợp với các trường Trung học cơ sở, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động 100% trẻ trong độ tuổi vào học lớp 1.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp tốt với cha mẹ học sinh quản lý học sinh hàng ngày.

**8. Lộ trình thực hiện chiến lược**

- Giai đoạn 1: đến năm 2023: 100% đội ngũ đạt chuẩn theo luật Giáo dục năm 2019. Hoàn thiện đủ biên chế đáp ứng CTGDPT 2018.

- Giai đoạn 2: đến năm 2025: Hoàn thiện cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng giáo dục xứng tầm các trường tốp 01 trong thành phố.

- Trên cơ sở tự đánh giá, Ban chỉ đạo phân công kiểm tra, đối chiếu với hoạt động thực tế để có kết luận và rút kinh nghiệm.

- Sau từng năm thực hiện: Hội đồng trường giám sát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch, nhà trường tiến rà soát, bổ sung, điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp với điều kiện thực tiễn.

**V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1. Đối với Hội đồng trường và các tổ chức, đoàn thể nhà trường**

*1.1. Đối với Hội đồng trường*: Quyết định về chiến lược, tầm nhìn, kế hoạch, mục tiêu phát triển của nhà trường; giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Phương hướng Chiến lược phát triển của nhà trường; điều chỉnh chiến lược cho phù hợp với tình hình thực tiễn và nhiệm vụ của ngành, của địa phương tại mỗi thời điểm.

*1.2. Đối với Công đoàn cơ sở:*

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công thực hiện phương hướng chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu thực hiện phương hướng chiến lược.

*1.3. Đối với Đoàn thanh niên:*

Xây dựng chương trình hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

*1.4. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh*

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến cha mẹ học sinh về kế hoạch phát triển nhà trường, tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

**2. Đối với Hiệu trưởng**

- Báo cáo Lãnh đạo địa phương về nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 đã được phê duyệt.

**-** Tuyên truyền rộng rãi nội dung Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 trên các phương tiện thông tin, truyền thông của trường.

- Triển khai Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020-2025 tới từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường.

- Căn cứ Phương hướng Chiến lược phát triển nhà trường, xác định các mục tiêu, chỉ tiêu, biện pháp trong Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ mỗi năm học.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

**3. Đối với Phó Hiệu trưởng**

Tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện thành công kế hoạch.

**4. Đối với Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời  đề xuất các giải pháp để thực hiện phương hướng chiến lược.

**5. Đối với cá nhân cán bộ, giáo viên, nhân viên.**

**5.1. Giáo viên chủ nhiệm:** Xây dựng phong trào thi đua tại lớp, phối hợp với CMHS trong công tác giáo dục, tổ chức các hoạt động rèn luyện kỹ năng cho học sinh, đề xuất nhà trường hỗ trợ cho những học sinh nghèo, vượt khó trong học tập và rèn luyện...Chịu trách nhiệm đánh giá rèn luyện ý thức nề nếp của học sinh lớp chủ nhiệm.

**5.2. Giáo viên bộ môn:** Tích cực thực hiện giảng dạy theo hướng đổi mới phương pháp giáo dục áp dụng theo bộ môn của mình. Quan tâm rèn kĩ năng bộ môn, chú trọng công tác kiểm tra đánh giá, chịu trách nhiệm trước nhà trường về chất lượng bộ môn của lớp.

**5.3. Nhân viên:** Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với các bộ phận trong trường để thực hiện tốt các nhiệm vụ quản lý hồ sơ, sổ sách, thư viện, thiết bị, công tác văn thư, hành chính, y tế, kế toán, công tác vệ sinh, an ninh trong nhà trường, kiểm tra đánh giá xếp loại, rút kinh nghiệm từng bộ phận kịp thời, chính xác, kịp tiến độ công việc chung của trường.

**6. Đối với học sinh**

Biết được sứ mệnh, các giá trị cốt lõi và mục tiêu chiến lược phát triển của nhà trường.

Thực hiện nhiệm vụ học tập, rèn luyện tích cực theo kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nêu cao vai trò nhận thức trách nhiệm của mình trong việc đóng góp một phần công sức của mình vào công cuộc xây dựng, bảo vệ và phát huy truyền thống của nhà trường.

**VI. KẾT LUẬN**

Bản Phương hướng Chiến lược phát triển trường Tiểu học Hà Khẩu giai đoạn 2020-2025 là văn bản định hướng sự phát triển nhà trường trong 5 năm. Văn bản được điều chỉnh, bổ sung khi có các thay đổi về căn cứ xây dựng kế hoạch hoặc các vấn đề có liên quan.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD&ĐT TP Hạ Long;  - Đảng ủy, UBND phường Hà Khẩu;  - Các tổ chức, CB, GV, NV trường TH Hà Khẩu;  - Lưu VT |  | **HIỆU TRƯỞNG**  **Nguyễn Bích Thủy** |